TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **156**/2024/HS–ST Ngày: 14–6–2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Dược

2. Bà Tống Thị Điệp

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Phan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLST – HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức H**

Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1996; Tại: Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Xóm x, thôn P, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội. Nơi ở trước khi phạm tội: Hẻm x đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức H1 và con bà Nguyễn Thị H2. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024, hiện đang giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột – Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Chiến T – sinh năm 2002

Địa chỉ: x đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Bùi Thanh L – sinh năm 1991

Địa chỉ: x đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Bà Vũ Thị M – sinh năm 1989

Địa chỉ: x đường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

3. Ông Trần Đức L – sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm x, thôn P, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (có mặt).

4. Bà Phạm Thị Mai A – sinh năm 2001

Địa chỉ: Hẻm x, đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức H, sinh năm: 1996, trú tại: x đường N, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và anh Nguyễn Chiến T, sinh năm: 2002, trú tại: xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, là bạn bè quen biết nhau, cùng làm việc tại quán Mái Lá, địa chỉ: Thôn x, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến tháng 12/2022, H chuyển đến sống cùng anh T tại phòng trọ ở địa chỉ 891 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 24/12/2022, anh T đi về nhà tại ấp x, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương chơi và để lại phòng trọ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7, 01 con chuột máy tính, 01 bộ loa máy tính và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển số: 43X4–5919, giao cho H mượn quản lý, sử dụng. Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên H nảy sinh ý định cầm cố tài sản của anh T lấy tiền tiêu xài. Sau đó, H đem chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7 cầm cố cho anh Bùi Thành Long, sinh năm: 1991, là chủ tiệm cầm đồ Thành Long, địa chỉ: x đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. H nói với anh L chiếc máy tính là tài sản của H nên anh L đồng ý cầm cố chiếc máy tính với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này H sử dụng tiêu xài hết. Đến ngày 02/01/2023, anh T quay trở lại phòng trọ không thấy tài sản nên liên lạc với H thì biết được H đã cầm cố chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; 01 con chuột và 01 bộ loa máy tính H đã làm mất trong quá trình chuyển phòng trọ; chiếc xe mô tô biển số 43X4 – 5919 H đang sử dụng. Đến ngày 06/01/2024 H trả lại chiếc xe mô tô biển số 43X4 – 5919 cho anh T. Ngày 15/3/2023, H nói dối anh T bị Công an giao thông xử phạt về hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn, mục đích hỏi mượn anh T số tiền 6.100.000 đồng thì anh T đồng ý và viết giấy mượn tiền thể hiện H mượn của anh T số tiền 7.500.000 đồng, lãi suất 600.000 đồng/tháng. Sau đó H chuyển phòng trọ, trốn tránh không trả nợ và không chuộc máy tính trả lại cho anh T. Tháng 08/2023, H đến tiệm cầm đồ Thành Long chuộc chiếc máy tính xách tay của anh T chiếm đoạt sử dụng, không trả cho anh T. Đến tháng 01/2024, H đem chiếc máy tính xách tay hiệu Dell đến tiệm cầm đồ Đồng 272, địa chỉ: x đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, cầm cố cho chị Vũ Thị M, sinh năm: 1989, trú tại: x đường H, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Do không biết chiếc máy tính là tài sản do H chiếm đoạt của người khác nên chị M đồng ý cầm cố với số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này H sử dụng tiêu xài cá nhân

hết. Sau đó, anh T nhiều lần liên lạc với H nhưng không được nên đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL – HĐĐGTS ngày 19/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7 thế hệ 6, Ram 8Gb, ổ cứng 256Gb/VGA/FHD, trị giá: 7.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 149/CT – VKS – HS ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố Trần Đức H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra xác định, 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7, Ram 8Gb, màu đen, là tài sản của anh Nguyễn Chiến T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả chiếc máy tính xách tay cho anh T nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Trần Đức L, sinh năm: 1980, trú tại: Xóm x, thôn P, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (là anh trai của bị cáo Trần Đức H) đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Chiến T số tiền 30.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm.

Bị hại anh Nguyễn Chiến T không tranh luận bào chữa gì, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh. Về mức hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức H không bào chữa tranh luận gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy tại cơ quan điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo như sau: Ngày 24/12/2022, tại phòng trọ địa chỉ x đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Đức H được anh Nguyễn Chiến T cho mượn 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7, để sử dụng. Sau đó H đã mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.100.000 đồng.

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả".

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Đức H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Trần Đức H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.100.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b,h,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.3] Đối với các tài sản của anh Nguyễn Chiến T gồm 01 con chuột máy tính và 01 bộ loa máy tính, bị cáo Trần Đức H đã làm mất, anh T không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, là phù hợp .

Đối với việc bị cáo Trần Đức H nói dối với anh T về việc bị Công an giao thông xử phạt hành chính, mục đích để mượn tiền của anh T, sau đó do chưa có tiền trả nợ nên H trốn tránh không liên lạc với anh T, không có ý định chiếm đoạt tiền của anh T. Hành vi của bị cáo H là gian dối trong giao dịch dân sự, vi phạm quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 15 của Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với H là phù hợp.

Đối với anh Bùi Thành L và chị Vũ Thị M là người nhận cầm cố máy tính xách tay hiệu Dell của bị cáo Trần Đức H, anh L và chị M không biết máy tính là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585,586, 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Đức H đã tác động gia đình là anh Trần Đức L, sinh năm: 1980, trú tại: Xóm x, thôn P, xã C, huyện B, thành phố Hà Nội (là anh trai của bị cáo Trần Đức H) tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Chiến T số tiền 30.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Quá trình điều tra xác định, 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7, Ram 8Gb, màu đen, là tài sản của anh Nguyễn Chiến T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả chiếc máy tính xách tay cho anh T nhận quản lý, sử dụng theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 27/4/2024 tại Công an thành phố Buôn Ma Thuột là phù hợp.

[2.6] Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b,h, i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến ngày 14/6/2024 là 264 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Đức H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội; là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Đức H.

*** Về trách nhiệm dân sự**: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Đức H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Chiến T số tiền 30.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trao trả cho anh Nguyễn Chiến T 01 chiếc máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Latitude 5570, Core i7, Ram 8Gb, màu đen, nhận quản lý, sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
– Vụ GĐKT 1 – TANDTC;
– TAND tỉnh Đắk Lắk;
– VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
– Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
– Thi hành án phạt tù (để thi hành);
– Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
– Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
– Bị cáo, các đương sự;
– Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc